

Số: 19 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú
và dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

*Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số
140/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Du lịch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 142/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,
Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số Điều của Luật Du lịch được sửa đổi,
bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL, Thông tư số 13/2021/TT-
BVHTTDL, Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
232/TTr-SVHTTDL ngày 14 tháng 01 năm 2026 trình dự thảo Quyết định quy phạm
pháp luật ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú và dịch
vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và
Báo cáo số 1040/BC-SVHTTDL ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc tiếp thu, giải
trình ý kiến góp ý của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo Quyết định
ban hành Quy định nêu trên,*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định đặc điểm kinh
tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú và dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê
khai giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú và dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, TH, KGVX_(Ng103/26).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú và dịch vụ tham quan
tại khu du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú và dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ tham quan tại khu du lịch, bao gồm: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch, khu du lịch và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương II ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ DỊCH VỤ THAM QUAN TẠI KHU DU LỊCH

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với khách sạn

- Có tối thiểu 10 buồng ngủ; có quầy lễ tân, phòng vệ sinh chung.
- Có nơi để xe cho khách đối với khách sạn nghỉ dưỡng và khách sạn bên đường.
- Có bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống đối với khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nổi, khách sạn bên đường.
- Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.
- Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày.
- Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với khách sạn thực hiện theo TCVN 4391:2015 về Khách sạn - xếp hạng.

Điều 4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Biệt thự du lịch

- Có đặc điểm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Quy định này.
- Có khu vực tiếp khách, phòng ngủ, bếp và phòng tắm, phòng vệ sinh.
- Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Biệt thự du lịch thực hiện theo TCVN 7795:2021 về Biệt thự du lịch - xếp hạng.

Điều 5. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Căn hộ du lịch

1. Có đặc điểm quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 4 Quy định này.
2. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Căn hộ du lịch thực hiện theo TCVN 7798:2014 về Căn hộ du lịch - xếp hạng.

Điều 6. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Tàu thủy lưu trú du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, phòng ngủ (cabin), phòng tắm, phòng vệ sinh, bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống.
2. Có đặc điểm quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.
3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Tàu thủy lưu trú du lịch thực hiện theo TCVN 9372:2012 về Tàu thủy lưu trú du lịch - xếp hạng.

Điều 7. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Nhà nghỉ du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách và phòng ngủ; có phòng tắm, phòng vệ sinh.
2. Có đặc điểm quy định tại khoản 4 và 5 Điều 3 Quy định này.
3. Tiêu chí đánh giá Nhà nghỉ du lịch thực hiện theo TCVN 7799:2017 về Nhà nghỉ du lịch.

Điều 8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

1. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh.
2. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm (hoặc chiếu), bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.
3. Tiêu chí đánh giá Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê thực hiện theo TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

Điều 9. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Bãi cắm trại du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, khu vực dựng lều, trại, phòng tắm, vệ sinh chung.
2. Có nhân viên bảo vệ trực khi có khách.
3. Tiêu chí đánh giá Bãi cắm trại Du lịch thực hiện theo TCVN 7796:2009 về Bãi cắm trại du lịch.

Điều 10. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với khu du lịch cấp tỉnh

1. Có hệ thống điện lưới, hệ thống cung cấp nước sạch.
2. Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 100.000 lượt khách mỗi năm; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đáp ứng tối thiểu 50.000 lượt khách lưu trú mỗi năm.
3. Có nội quy, hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; có hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan.
4. Cung cấp dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch.

5. Có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia.

6. Có bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn.

7. Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm.

8. Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý rác thải; có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt hoặc hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt liên thông với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ tham quan tại khu du lịch

1. Thực hiện kê khai giá theo quy định và thông báo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi.

2. Niêm yết giá và công bố công khai giá để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết trước khi quyết định sử dụng dịch vụ.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch và dịch vụ tham quan tại khu du lịch.

b) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; thực hiện công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ sở lưu trú du lịch và dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá theo quy định.

d) Rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá dịch vụ lưu trú và dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn tỉnh và không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

b) Đăng tải Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ hằng năm và Danh sách kê khai giá bổ sung trên Cổng thông tin điện tử tỉnh trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm ban hành Danh sách kê khai giá.

c) Cập nhật, kết nối dữ liệu kê khai giá lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn về đặc điểm kinh tế kỹ thuật dịch vụ lưu trú và dịch vụ tham quan tại khu du lịch; lập danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn xã, phường quản lý theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai giá trên địa bàn.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp tình hình thực tế, đúng quy định./.